

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 năm 2022 của tỉnh Tuyên Quang

28/8/2022

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về sản xuất nông nghiệp (tính đến ngày 15/8/2022)

1.1. Trồng trọt

1.1.1. Sản xuất vụ mùa năm 2022

Sản xuất vụ mùa 2022, trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy, song các huyện, thành phố đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, đôn đốc nông dân huy động phương tiện, nhân công tranh thủ lúc trời mát xuống đồng làm đất, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Tính đến ngày 15/8/2022, các địa phương trong tỉnh đã gieo trồng được một số cây chủ yếu sau như sau:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy đạt 24.753,6 ha, đạt 100,1% kế hoạch, (trong đó: 9.252,8 ha lúa lai; 15.500,8 ha lúa thuần). Về cơ cấu giống lúa lai chiếm 37,38%, lúa thuần chiếm trên 62,62% trên tổng diện tích gieo trồng. Trong đó: Huyện Lâm Bình 2.165,5 ha, đạt 100%; Na Hang 1.463,8 ha, đạt 100,3%; Chiêm Hoá 4.741 ha, đạt 99,6%; Hàm Yên 3.366 ha, đạt 100%; Yên Sơn 4.806,6 ha, đạt 101,1%; thành phố Tuyên Quang 1.935,9 ha, đạt 99,3% và Sơn Dương 6.274,8 ha, đạt 100,1%.

TRỒNG TRỌT (so với cùng kỳ 2021)

Diện tích gieo trồng vụ mùa (Ha)



- Cây ngô trồng được 4.469,7 ha, đạt 100,2% kế hoạch. Trong đó: Huyện Lâm Bình 284,9 ha, đạt 135,7%; Na Hang 358 ha, đạt 79,6%; Chiêm Hoá 1.257 ha, đạt 103%; Hàm Yên 844,7 ha, đạt 105,6%; Yên Sơn 691,6 ha, đạt 92,52%; thành phố Tuyên Quang 61,5 ha, đạt 45,2% và Sơn Dương 972 ha, đạt 108,6%.

- Cây đậu tương: Diện tích trồng 215,6 ha.

- Cây lạc: Diện tích trồng 1.148,6 ha, đạt 96,11% kế hoạch.

1.1.2. Cây lâu năm

Cây chuối diện tích đã trồng ước đạt 2.207,52 ha tăng 1,1%, sản lượng thu hoạch đạt trên 11.250,13 tấn, tăng 4,05% so với cùng kỳ; cây nhãn 915,11 ha, 4.412,05 tấn, tăng 1,07%;

cây vải 306,35 ha, 1.719,59 tấn, tăng 3,31%; cây chè 8.362,19 ha, 45.896,45 tấn, giảm 0,04%.

1.2. Về chăn nuôi

1.2.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

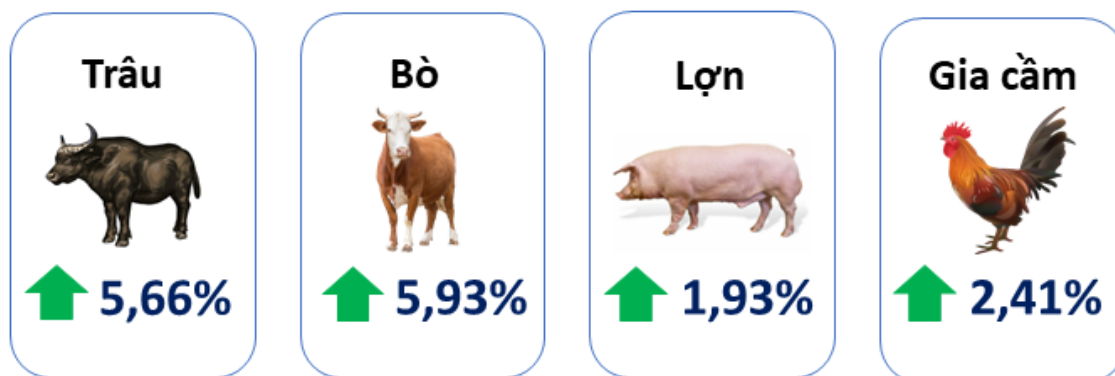
Tổng đàn trâu hiện có 90.356 con, giảm 2,0% (giảm 1.842 con) so với cùng kỳ; đàn bò 38.420 con, tăng 4,11% (tăng 1.518 con); đàn lợn 556.298 con, tăng 2,24% (tăng 12.195 con); đàn gia cầm 6.829,69 nghìn con, tăng 4,83% (tăng 314,52 nghìn con).

1.2.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 602,47 tấn, tăng 5,66% (tăng 33,22 tấn) so với cùng kỳ; đàn bò 103,17 tấn, tăng 5,93% (tăng 5,78 tấn); đàn lợn 4.751,23 tấn, tăng 1,93% (tăng 89.86 tấn); đàn gia cầm 1.494,14 tấn, tăng 2,41% (tăng 35,18 tấn).

CHĂN NUÔI (Ước tính tháng 8/2022 – so với cùng kỳ 2021)

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)



1.2.3. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

a. Công tác phòng chống và điều trị

Trong tháng, trên địa bàn các huyện, thành phố không xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

b. Công tác tiêm phòng

Tại các địa phương trong tỉnh đã kết thúc tiêm phòng trên đàn gia súc, gia cầm vụ xuân hè năm 2022 theo đúng kế hoạch đề ra. Góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, bảo vệ đàn vật nuôi, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

1.2.4. Công tác kiểm dịch vận chuyển và công tác kiểm soát giết mổ

- Kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh: Đã kiểm tra và cấp trên 244 giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển, trong đó: 99 chuyến vận chuyển 6.276 con gia súc, gia cầm giết thịt và 14 chuyến vận chuyển 3.590 con gia súc nuôi thương phẩm; 130 chuyến vận chuyển 2.018.000 kg nguyên liệu sữa tươi và 01 chuyến vận chuyển 850 kg sản phẩm động vật đi các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Giang, Vĩnh Phúc,...

- Tại các Trạm Kiểm dịch động vật: Ngành chức năng đã kiểm tra 111 lượt phương tiện vận chuyển đủ thủ tục (34 chuyến, vận chuyển 4.063 con gia súc; 77 chuyến, vận chuyển 79.300 con gia cầm).

- Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn; đã kiểm tra, đóng dấu: 161 con trâu, bò; 4.316 con lợn.

1.3. Về sản xuất lâm nghiệp

1.3.1. Công tác trồng rừng

Trong tháng, toàn tỉnh đã trồng được 211,44 ha diện tích rừng trồng tập trung, tăng 145,01% so tháng cùng kỳ, nâng tổng số diện tích rừng trồng đạt 10.936,4 ha, tăng 11,53% so cùng kỳ năm trước (Do điều kiện thời tiết thuận lợi tiến độ trồng rừng trong tháng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước); các giống cây được trồng chủ yếu là giống chất lượng cao như: Keo lai mô, keo hạt ngoại và bạch đàn mô đem lại năng suất, chất lượng cao.

1.3.2. Khai thác gỗ rừng trồng

Toàn tỉnh khai thác được 105.612,3 m³ gỗ, tăng 1,15% so với cùng kỳ, nâng tổng sản lượng khai thác gỗ từ đầu năm ước đạt 746.582,5 m³, tăng 10,85% so cùng kỳ năm trước (Do diện tích rừng đến tuổi khai thác tăng, các chủ rừng đẩy nhanh tiến độ khai thác, đảm bảo cung ứng sản lượng cho các nhà máy chế biến gỗ).

LÂM NGHIỆP (so với cùng kỳ 2021)



1.3.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng

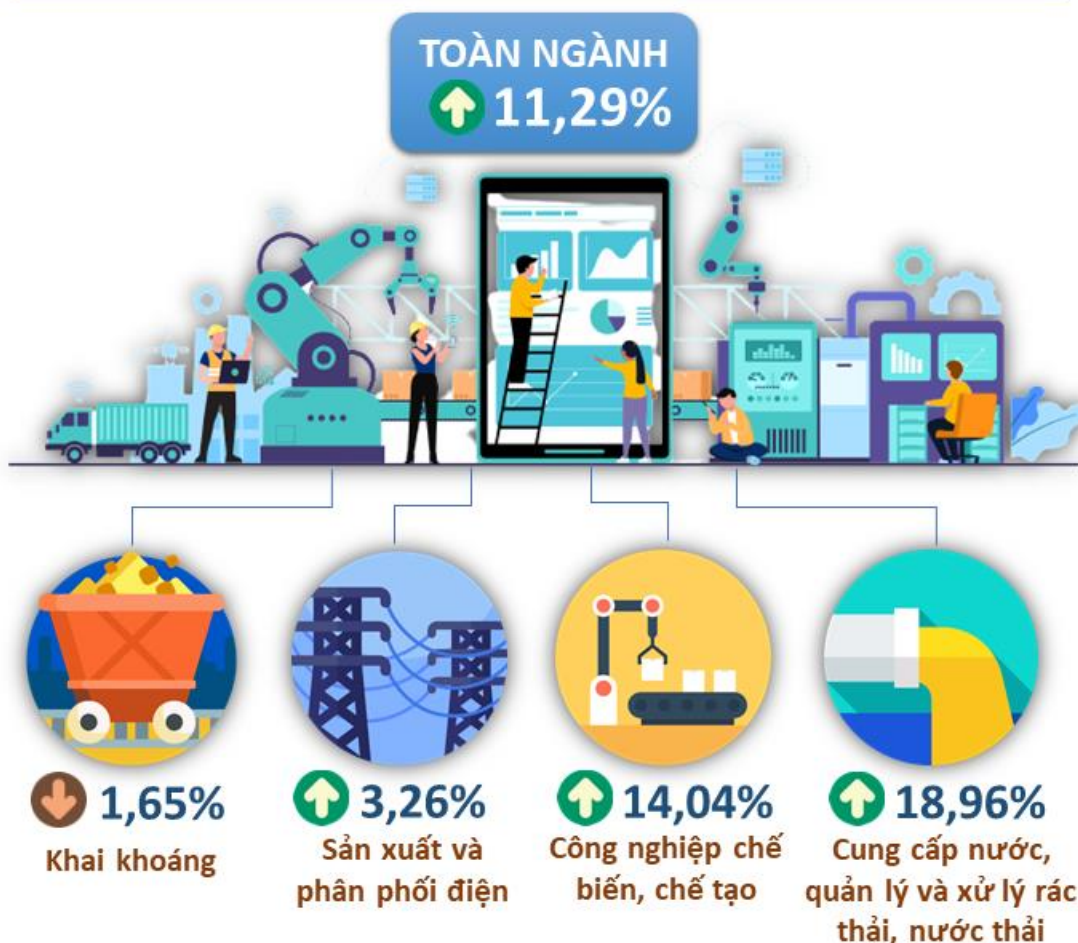
Theo báo cáo của ngành chức năng, trong tháng toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng nào; số vụ chặt phá rừng là 01 vụ, diện tích rừng bị chặt phá 0,06 ha. Đã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng; kiểm tra, phát hiện và xử lý tịch thu 0,444 m³ gỗ các loại; phạt hành chính và bán thanh lý tài sản 167 triệu đồng (đã thu nộp ngân sách 83,6 triệu đồng).

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số phát triển công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng tăng 11,29% so với cùng kỳ, tăng 7,41% so với tháng trước, cụ thể như sau: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,04%, tăng 10,66%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 3,26%, giảm 2,37%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 18,96%, tăng 2%; khai khoáng giảm 1,65%, giảm 0,82%.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) THÁNG 8– So với cùng kỳ năm trước



- Tính chung 8 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11,61% so với cùng kỳ năm trước, chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

+ Ngành khai khoáng tăng 29,21%, nguyên nhân: Sản lượng khai thác đá, cát, barit tăng cao so cùng kỳ.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 16,64%, có tốc độ tăng trưởng cao do lượng mưa từ đầu năm ổn định, các hồ thủy điện tích trữ nước tốt, đảm bảo cho hoạt động sản xuất và phân phối điện; bên cạnh đó, ngành điện đã triển khai và đưa vào vận hành các công trình đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ, đảm bảo cấp điện đầy đủ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và tiêu dùng cho người dân và các hoạt động kinh doanh, bảo đảm vận hành lưới điện an toàn, ổn định, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,92%, nguyên nhân: Do một số ngành chế biến tăng như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 68,84%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 28,17%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 17,73%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tăng 20,30%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 39,65%,...

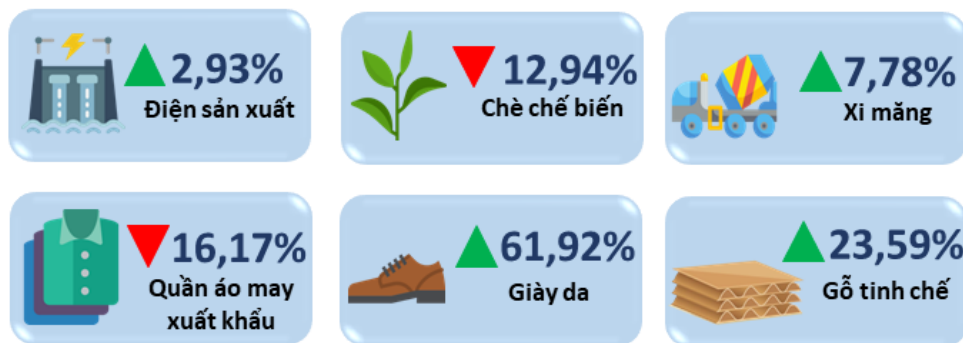
- Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,68%, nguyên nhân: Do nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ngày càng tăng, với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

- Trong tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất đạt 175 triệu Kw, tăng 2,93%; bột felspat đạt 22.500 tấn, tăng 21,86%; xi măng đạt 107.000 tấn, tăng 7,78%; giày da đạt 729 nghìn đôi, tăng 61,92%; gỗ tinh chế đạt 3.822 m³, tăng 23,59%,... Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ như: Điện thương phẩm đạt 112 triệu Kw, giảm 2,61%; Chè chế biến đạt 1.656 tấn, giảm 12,94%; bột ba rít đạt 3.000 tấn, giảm 3,66%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 1.838 nghìn cái, giảm 16,17%; thép cây, thép cuộn đạt 17.000 tấn, giảm 46,87%;...

- Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 8 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 799 triệu Kw, tăng 4,92%; điện sản xuất đạt 1.485 triệu Kw, tăng 52,24%; xi măng đạt 835.275 tấn, tăng 7,39%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 15.565 nghìn sản phẩm, tăng 10,25%; giày da đạt 4.945 nghìn đôi, tăng 26,91%; gỗ tinh chế đạt 29.183 m³, tăng 48,83%,... Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Chè chế biến đạt 7.082 tấn, giảm 6,23%; bột ba rít đạt 14.913 tấn, giảm 11,41%; giấy để xuất khẩu đạt 5.679 tấn, giảm 12,12%;...

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU THÁNG 8/2022 – So với cùng kỳ 2021



3. Kết quả thu ngân sách nhà nước

- Tổng thu nội địa trong tháng ước thực hiện là 150 tỷ đồng, lũy kế đạt 1.686 tỷ đồng, đạt 62,4% dự toán, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

- Số thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số ước thực hiện là 121,4 tỷ đồng, lũy kế đạt 1.300,8 tỷ đồng, đạt 59,7% dự toán, tăng 5,3% so cùng kỳ.

4. Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 8 đạt 321.336 triệu đồng, tăng 36,72% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 280.383 triệu đồng, tăng 33,37%; cấp huyện ước đạt 38.704 triệu đồng, tăng 70,43%; cấp xã đạt 2.249 triệu đồng, tăng 7,35%.

Tính chung 8 tháng đầu năm, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện đạt 1.698.840 triệu đồng, đạt 45,44% kế hoạch, tăng 42,75% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.500.646 triệu đồng, đạt 48,33%, tăng 40,07%; cấp huyện đạt 180.652 triệu đồng, đạt 30,54%, tăng 70,43%; cấp xã đạt 17.542 triệu đồng, đạt 41,84%, tăng 14,41%.

5. Thương mại và Dịch vụ

5.1. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

Với những yếu tố thuận lợi như: tình hình bệnh Covid -19 dần được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân được khôi phục, nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch nội địa được tổ chức,... đã tác động tích cực đến thị trường hàng hóa trong tỉnh. Tuy nhiên, thị trường hàng hóa cũng chịu nhiều biến động khi giá xăng dầu, giá nguyên, nhiên vật liệu trên thị trường thế giới vẫn diễn biến phức tạp và ở mức bằng giá cao, đã đẩy giá các hàng hóa này tại thị trường trong nước tăng, nhưng nhìn chung mức bằng giá vẫn cơ bản được kiểm soát tốt, đảm bảo nguồn cung các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, lương thực, thực phẩm dồi dào, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, đời sống của người dân và doanh nghiệp.

5.2. Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

5.2.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong tháng ước đạt 1.809.598 triệu đồng, tăng 1,43% so với tháng trước, tăng 2,41% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hóa chính là: Hàng may mặc đạt 107.074 triệu đồng, tăng 1,91%, tăng 9,08%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 202.332 triệu đồng, tăng 2,93%, tăng 5,36%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 235.224 triệu đồng, tăng 2,54%, tăng 41,78%; xăng, dầu các loại đạt 253.948 triệu đồng, tăng 1,32%, tăng 99,61%,...

Tính chung 8 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 13.403.176 triệu đồng, tăng 12,18% so với cùng kỳ, trong đó một số nhóm hàng hóa tăng là: Lương thực, thực phẩm đạt 5.226.405 triệu đồng, tăng 2,12%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.679.396 triệu đồng, tăng 48,94%; xăng, dầu các loại đạt 1.818.218 triệu đồng, tăng 88,22%... Tuy nhiên, còn có một số nhóm hàng giảm như: Vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 124.109 triệu đồng, giảm 39,66%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) đạt 246.128 triệu đồng, giảm 2,63%,...

TỔNG MỨC BÁN LẺ, DOANH THU DỊCH VỤ THÁNG 8/2022 – So với cùng kỳ năm trước



5.2.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

- Trong tháng, doanh thu nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 159.331 triệu đồng, tăng 28,06% so với tháng trước, tăng 22,26% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 145.367 triệu đồng, tăng 28,66%, tăng 22,32%; dịch vụ lưu trú ước đạt 13.964 triệu đồng, tăng 22,23%, tăng 21,66%. Tính chung 8 tháng, nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.097.569 triệu đồng, tăng 24,22%.

- Doanh thu nhóm du lịch lữ hành trong tháng ước đạt 375 triệu đồng, tăng 307,17% so với cùng kỳ; tính chung 8 tháng, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 1.160 triệu đồng, tăng 81,99% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu nhóm dịch vụ khác trong tháng ước đạt 71.076 triệu đồng, tăng 62,6% so với tháng trước, tăng 38,63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Kinh doanh bất động sản đạt 3.477 triệu đồng, tăng 45,79%, tăng 38,53%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 14.333 triệu đồng, tăng 70,04%, tăng 16,18%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 2.590 triệu đồng, tăng 94,42%, tăng 90,98%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 14.113 triệu đồng, tăng 48,59%, tăng 43,26%. Tính chung 8 tháng, nhóm dịch vụ khác ước đạt 470.695 triệu đồng, tăng 32,5%.

5.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng ước đạt 18,5 triệu USD, giảm 14,35% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Nhóm giấy để xuất khẩu được 300 tấn, tăng 38,6%, giấy in viết, photo thành phẩm 20 tấn, tăng 5,3%, phong bì 520 nghìn sản phẩm, tăng 43,8%,... Tính chung 8 tháng đầu năm, ước đạt 123,4 triệu USD, tăng 16,07% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm hàng có sản phẩm xuất khẩu 8 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: Hàng dệt, may đạt 11.909 nghìn sản phẩm, tăng 19,5%; Atimony thời đạt 103 tấn, tăng 170,6%; giấy in viết đạt 1.207 tấn, tăng 115,6%. Bên cạnh đó, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Chè xuất khẩu đạt 1.076 tấn, giảm 43,9%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 24.750 nghìn đôi, giảm 40,8%; giấy để xuất khẩu đạt 2.331 tấn, giảm 21,2%,...

XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 8/2022– So với cùng kỳ năm trước



- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng ước đạt 9 triệu USD, giảm 7,22% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng, ước đạt 64,2 triệu USD, giảm 6,96%,...

5.4. Giá cả thị trường

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng giảm 0,08% so với tháng trước, tăng 2,19% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,79% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm, tăng 1,09% so với cùng kỳ.

Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 05 nhóm tăng giá so với tháng trước, 03 nhóm giảm giá, 03 nhóm giữ giá ổn định (đồ uống và thuốc lá; thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông).

Trong 05 nhóm hàng tăng giá, so với tháng trước, bao gồm những nhóm hàng sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,43%, trong đó tăng cao ở nhóm thực phẩm tăng 1,93% chủ yếu do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, do giá nguyên vật liệu sản xuất đầu vào tăng cao, tạo áp lực buộc các hộ chăn nuôi phải tăng giá bán sản phẩm để bù đắp chi phí, vì thế giá các mặt hàng thực phẩm và sản phẩm liên quan đều tăng so với tháng trước; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,4% do giá điện, nước sinh hoạt tăng và giá các loại vật liệu như cát đá sỏi tăng; nhóm giáo dục tăng 0,38% do nhu cầu mua sắm các loại đồ dùng học tập, văn phòng phẩm đầu năm học mới tăng; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,12% do nhu cầu đi lại, du lịch và giá các tour du lịch tăng; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,08%,...

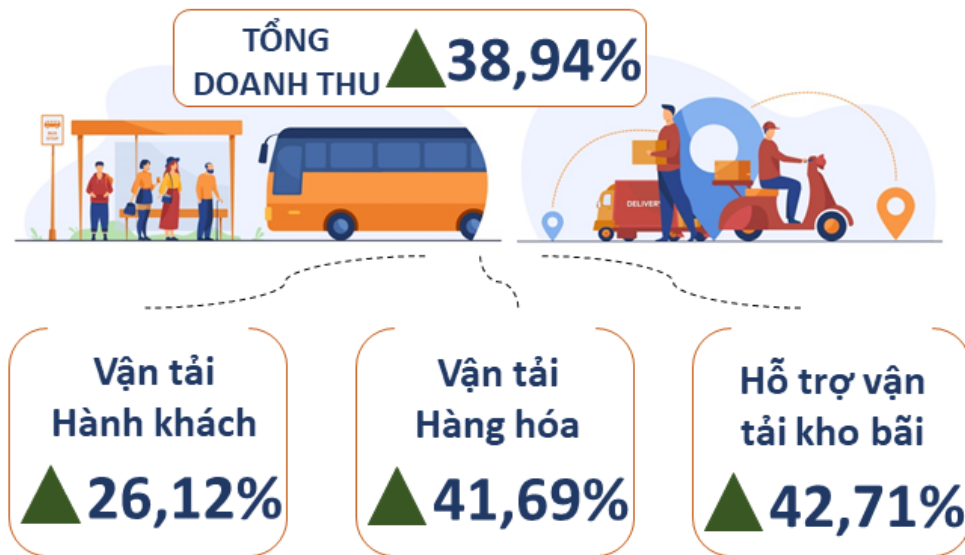
- Chỉ số giá vàng giảm 3,43% so với cùng kỳ năm trước, giảm 4,42% so với tháng 12 năm trước, giảm 0,3% so với tháng trước, bình quân 8 tháng tăng 0,28% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 2,44% so với cùng kỳ, tăng 2,23% so với tháng 12 năm trước, tăng 0,06% so với tháng trước, bình quân 8 tháng tăng 0,21% so với cùng kỳ.

6. Vận tải hàng hóa và hành khách

6.1. Doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Ước tính doanh thu từ vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng đạt 274.044 triệu đồng, tăng 0,83% so với tháng trước, tăng 38,94% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 45.100 triệu đồng, tăng 2,45% và tăng 26,12%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 228.531 triệu đồng, tăng 0,52% và tăng 41,69%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 263 triệu đồng, giảm 0,27% và tăng 42,71%,...



- Tính chung trong 8 tháng, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.856.063 triệu đồng, tăng 17,24% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 310.397 triệu đồng, giảm 0,02%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 1.543.228 triệu đồng, tăng 21,4%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 1.852 triệu đồng, tăng 22,5%;...

6.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

- Khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 688 nghìn hành khách, tăng 5,68% so với tháng trước và tăng 17,66% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 54.938 nghìn lượt hành khách.km, tăng 1,7% và tăng 5,54%. Tính chung trong 8 tháng, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 4.809 nghìn hành khách, giảm 4,67% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 443.979 nghìn lượt hành khách.km, giảm 2,62%.

- Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng ước đạt 1.231 nghìn tấn, tăng 3,71% so với tháng trước và tăng 8,07% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 80.439 nghìn tấn.km, tăng 10,31% và tăng 8,73%. Tính chung 8 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 9.359 nghìn tấn, tăng 4,31% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 595.927 nghìn tấn.km, tăng 2,58%.

7. Về du lịch

Trong tháng, đã thu hút được 244.000 lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch đạt 239 tỷ đồng (nâng tổng số 8 tháng đầu năm 2022, thu hút 1.699.000 lượt, đạt 75% kế hoạch, tăng 23% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch 1.692 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch, tăng 45,5% so với cùng kỳ).



THU HÚT KHÁCH
DU LỊCH:

244.000 LƯỢT

TỔNG THU TỪ
DU LỊCH:

239 TỶ ĐỒNG

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về lao động việc làm, giáo dục nghề nghiệp

- Trong tháng toàn tỉnh tạo việc làm cho 1.456 lao động; lũy kế 8 tháng đầu năm, đã tạo việc làm cho 17.712 lao động; đạt 82,4% kế hoạch, tăng 2,8% so với cùng kỳ, trong đó, tạo việc làm trong các ngành kinh tế tại tỉnh 11.996 người, đạt 82,6%; lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước 5.224 người, đạt 80,4%; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 492 người, đạt 104,7%.

LAO ĐỘNG VIỆC LÀM 08 THÁNG 2022



- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho 17.303 người lao động; đăng tải 269 lượt thông tin tuyển dụng, tuyển sinh trên website, cổng thông tin điện tử và fanpage của Trung tâm. Trong đó 654 người lao động có làm việc; 09 người lao động tham gia học nghề tại các đơn vị doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2. Công tác đảm bảo chế độ chính sách và an sinh xã hội

2.1. Công tác đối với người có công với cách mạng

Duy trì thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, hoạt động "đền ơn, đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác đi dâng hương viếng các anh hùng liệt sỹ tại các tỉnh Quảng Trị, Hà Giang và Điện Biên, cùng với đó là tổ chức Lễ dâng hương tại Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh, Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ tỉnh.

Đã trao tặng 16.738 suất quà, với tổng giá trị trên 6,9822 tỷ đồng, trong đó: quà của Chủ tịch nước 8.030 suất, giá trị 2,4912 tỷ đồng; quà của tỉnh 8.708 suất, giá trị 4,491 tỷ đồng; tặng 72 suất quà, với tổng giá trị 43,2 triệu đồng đối với người có công tiêu biểu. Quỹ Thiện Tâm cũng trao tặng 8 suất quà, mỗi suất trị giá 5 triệu đồng cho 8 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh.

2.2. Công tác bảo trợ xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội

- Các huyện, thành phố thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ kịp thời các hộ bị thiệt hại, gặp khó khăn do mưa lũ, hỏa hoạn, tai nạn rủi ro; duy trì chi trả trợ cấp thường xuyên cho trên 36.000 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng.

- Cơ sở cai nghiện ma túy tăng cường công tác quản lý đối tượng cai nghiện; tăng cường công tác điều trị, quản lý cai nghiện, tổ chức lao động sản xuất cho học viên phù hợp với điều kiện thực tế, kiên quyết xử lý nghiêm học viên lợi dụng tham gia lao động để sử dụng trái phép chất ma túy; tiếp nhận 14 người nghiện ma túy vào cai nghiện trong đó (cai nghiện bắt buộc 12 người, cai tự nguyện 02 người); cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện cho 03 học viên; tiếp tục duy trì quản lý 121 học viên cai nghiện ma túy (trong đó số có mặt cai nghiện tại Cơ sở 104 học viên, trốn cai 07 học viên), trong tháng có 01 trường hợp chết do tai nạn lao động; 03 trường hợp bỏ trốn khỏi cơ sở.

3. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Chuẩn bị cho Lễ khai giảng năm học mới 2022 – 2023; hiện nay, các trường học trên địa bàn tỉnh đã tập trung rà soát, sắp xếp lại điểm trường, lớp học đảm bảo tinh gọn, phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, tiến hành tu sửa, nâng cấp khuôn viên, trường, lớp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cùng với đó là tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19 đối với học sinh thuộc các lứa tuổi.

Kết thúc năm học 2021 -2022, ngành Giáo dục tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết quả giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn từng bước được nâng lên. Nổi bật nhất là kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh đã có bước tiến vượt bậc với điểm trung bình các môn thi đạt 6,539, xếp thứ 18/63 tỉnh thành trong cả nước. Kết quả này tăng 13 bậc so với năm 2021 và tăng 22 bậc so với năm 2020.

4. Hoạt động y tế

Về tình hình tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19: Cộng dồn từ đợt 01 đến nay đã tiêm 1.975.628 mũi tiêm; trong đó: mũi 01: 690.064 người; mũi 02: 646.764 người; mũi 03: 452.294 người; mũi 04: 107.474 người.

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 99,9% (513.336 người còn 5.965 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,4% (514.830 người); có 79.032 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; Tỷ lệ tiêm mũi 3 là 80,9% (414.471 người); tỷ lệ tiêm mũi 4 là 63,0% (là 107.474 người/170.600 người).

Y TẾ

TÌNH HÌNH TIÊM CHỦNG NGỪA COVID-19



+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,9% (78.986 trẻ; tiêm đủ 02 mũi đạt 99,1% (78.303 trẻ), tiêm mũi 3 là 47,9% (37.823 trẻ) tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là huyện Hàm Yên (51,4%) thấp nhất là huyện Chiêm Hóa (44,5%).

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 87,2% (97.742/112.057) các huyện Na Hang, Hàm Yên, Yên Sơn, Lâm Bình và thành phố Tuyên Quang đạt trên 85%; tiêm 02 mũi là 47,9% (53.631 trẻ), hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

5. Hoạt động văn hoá - thể dục, thể thao

- Lĩnh vực văn hoá: Thực hiện công tác chuẩn bị cho Lễ đón nhận Bằng ghi danh “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022; tổ chức vòng sơ khảo Cuộc thi Người đẹp xứ Tuyên năm 2022; chuẩn bị các điều kiện tham gia Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao toàn quốc năm 2022 tại tỉnh Thái Nguyên; tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Về thể dục thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và các phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tổ chức thành công giải Vô địch trẻ Vật cổ điển, vật tự do quốc gia năm 2022; giải đua xe đạp Địa hình tỉnh Tuyên Quang mở rộng năm 2022 tại Quảng trường Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

6. Tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội và an toàn giao thông

6.1. Về trật tự an toàn xã hội

- Trật tự trị an, an toàn xã hội trong tháng: Từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022, toàn tỉnh đã phát hiện 05 vụ phạm pháp kinh tế, với 03 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp hình sự là 19 vụ và bắt giữ 27 đối tượng phạm tội; phát hiện 12 vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, bắt giữ 16 đối tượng phạm tội.
- So với cùng kỳ năm trước: Số vụ phạm pháp kinh tế tăng 04 vụ; số vụ phạm pháp hình sự giảm 09 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 37 đối tượng; số vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy giảm 03 vụ và 04 đối tượng.
- Trật tự trị an, an toàn xã hội 8 tháng đầu năm 2022: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/8/2022, toàn tỉnh đã phát hiện 34 vụ phạm pháp kinh tế với 48 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp hình sự là 179 vụ và bắt giữ 355 đối tượng phạm tội; phát hiện 226 vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, bắt giữ 305 đối tượng phạm tội; phát hiện 14 vụ phạm pháp về chức vụ, với 19 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp về môi trường là 17 vụ với 24 đối tượng phạm pháp.
- So với cùng kỳ năm trước: Số vụ phạm pháp kinh tế tăng 09 vụ, số đối tượng phạm tội tăng 09 đối tượng; số vụ phạm pháp hình sự giảm 15 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 28 đối tượng; số vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tăng 17 vụ, tăng 48 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp về chức vụ tăng 12 vụ, tăng 16 đối tượng; số vụ phạm pháp về môi trường tăng 01 vụ, tăng 08 đối tượng phạm tội.

6.2. Về an toàn giao thông



Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 03 người và làm bị thương 09 người; với tổng giá trị thiệt hại là 34 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông giảm 02 vụ; giảm 02 người bị thương; thiệt hại về tài sản tăng 5 triệu đồng.

Tính chung 8 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 54 vụ tai nạn giao thông đường bộ, trong đó 53 vụ tai nạn giao thông đường bộ, 01 vụ tai nạn giao thông đường thủy; làm chết 17 người và làm bị thương 47 người; với tổng giá trị thiệt hại là 360 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông giảm 01 vụ, trong đó giảm 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tăng 01 vụ tai nạn giao thông đường thủy; số người bị thương tăng 01 người; thiệt hại về tài sản tăng 195 triệu đồng.

7. Thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ

7.1. Thiệt hại do thiên tai

Trong tháng, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão; trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 3 đợt thiên tai (vào ngày 19/7; đêm ngày 04/8, rạng sáng ngày 05/8; đêm ngày 11/8, rạng sáng ngày 12/8). Mưa lớn kèm theo dông sét đã gây ngập lụt cục bộ tại các khu vực ven suối gây ra những thiệt hại về tài sản của người dân, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, cụ thể như sau:

Thiệt hại về người: Mưa lũ đã cuốn trôi 01 cháu bé 06 tuổi khi đi qua cầu tràn; mưa lớn và giông lốc đã làm bị thương 01 cháu bé do bị cây đổ vào mái nhà xây sát của gia đình.

Thiệt hại về nhà ở: 03 nhà bị hư hỏng hoàn toàn; 46 nhà bị tốc mái, hư hỏng tại các huyện Hàm Yên, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang và Sơn Dương.

Thiệt hại về nông nghiệp: Giông lốc đã làm 28,1 ha lúa, 19,29 ha cây ngô, rau màu bị ảnh hưởng; 2,8 ha cây ăn quả bị thiệt hại; 2,3 ha cây lâm nghiệp bị gãy đổ và 02 con trâu bị sét đánh chết; sạt lở 500m³ đất đá gây hư hỏng đường giao thông nông thôn và 05 chiếc xe ô tô bị hư hỏng. Ước tính tổng giá trị thiệt hại các đợt thiên tai là 590 triệu đồng.



Sau khi các đợt thiên tai xảy ra, chính quyền tại các địa phương đã huy động lực lượng tại chỗ, hỗ trợ kịp thời các hộ dân bị ảnh hưởng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa tạm thời và có những biện pháp giúp đỡ để sớm ổn định đời sống của nhân dân và trở lại sản xuất.

7.2. Về cháy, nổ

Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà để xe tại địa bàn huyện Sơn Dương; thiệt hại tài sản trị giá khoảng 30 triệu đồng. Nguyên nhân cháy do chập điện.